

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Ngữ văn

SGK *Ngữ văn 6* tuân thủ định hướng đổi mới phương pháp dạy học của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018, cụ thể:

a. Phát huy tính tích cực của người học

Đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực, SGK *Ngữ văn 6* coi trọng những phương pháp tổ chức dạy và học để HS hình thành cách học, cách tiếp nhận và tạo lập VB; thực hành, luyện tập, vận dụng nhiều thể loại và kiểu VB khác nhau. Từ đó, HS có khả năng học suốt đời và khả năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Nhiệm vụ của GV là hướng dẫn, giám sát và hỗ trợ để HS từng bước hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực nêu trong mục tiêu của chương trình.

b. Dạy học tích hợp và phân hoá

Dạy học tích hợp đòi hỏi GV *Ngữ văn* trước hết phải thấy được mối liên hệ nội môn, theo đó nội dung dạy đọc có liên quan và lặp lại ở các nội dung dạy viết, nói và nghe; kiến thức và kĩ năng đọc hiểu mà HS tích lũy được trong quá trình tiếp nhận VB thuộc các thể loại, loại VB khác nhau sẽ giúp cho kĩ năng viết, nói và nghe tốt hơn. Những kiến thức và cách diễn đạt mà HS học được trong quá trình đọc sẽ được sử dụng để thực hành viết. Nhiều nội dung được học khi đọc và viết sẽ được HS sử dụng khi nói. Cùng với yêu cầu tích hợp nội môn, trong khi dạy, GV còn phải biết tận dụng các cơ hội để lồng ghép một cách nhuần nhuyễn, hợp lí vào giờ học các yêu cầu giáo dục liên môn (Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc) và những nội dung giáo dục ưu tiên xuyên suốt trong chương trình giáo dục phổ thông (chủ quyền quốc gia, hội nhập quốc tế, giữ gìn bản sắc văn hoá, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, quyền con người, quyền trẻ em, bình đẳng giới, giáo dục tài chính,...).

Dạy học phân hoá có thể thực hiện bằng nhiều cách: nêu các câu hỏi, bài tập theo nhiều mức độ khác nhau; yêu cầu HS làm việc và lựa chọn vấn đề phù hợp với mình để giải quyết.

c. Đa dạng hoá các hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học

SGK *Ngữ văn 6* coi trọng kết hợp các hình thức dạy học theo cá nhân, theo nhóm, theo quy mô cả lớp được tổ chức trong và ngoài nhà trường. Những hình thức học bằng tham quan, dã ngoại, phỏng vấn, trải nghiệm, thực hiện dự án,... được khuyến nghị GV sử dụng khi dạy môn *Ngữ văn*, tạo cơ hội để HS học thông qua trải nghiệm.

Để tổ chức hoạt động học tập cho HS, sách coi việc sử dụng các phương tiện dạy học là một yêu cầu bắt buộc để khắc phục tình trạng dạy theo kiểu đọc chép, đồng thời phát triển tư duy cũng như rèn luyện kĩ năng sử dụng các phương tiện cho HS. Các phương tiện dạy học thường xuyên được sử dụng gồm: SHS; sách tham khảo, tài liệu in và tài liệu đa phương tiện; tác phẩm văn học theo chủ đề, theo thể loại, loại VB để HS đọc mở rộng, sách bài tập, máy tính nối mạng; các phương tiện trực quan: tranh ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... Trong số các phương tiện nói trên, máy tính nối mạng cần được xem là một phương tiện quan trọng giúp HS có điều kiện sử dụng công nghệ thông tin để tự học, học tập hợp tác qua mạng.

Theo định hướng của chương trình, SGK *Ngữ văn 6* khuyến khích GV sử dụng phối hợp một cách hợp lí các hình thức, phương pháp và phương tiện trong dạy học.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Để dạy học SGK *Ngữ văn 6*, GV cần nghiên cứu kỹ định hướng đổi mới phương pháp dạy học *Ngữ văn* trong chương trình và áp dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào hoạt động dạy học. Sau đây là những hướng dẫn và gợi ý bổ sung để tổ chức dạy học các phần trong mỗi bài học của SGK *Ngữ văn 6*.

a. Tổ chức hoạt động dạy học phần mở đầu bài học

Giới thiệu bài học giúp HS định hướng được chủ đề, triết lí của bài học và gợi cảm hứng cho các em. Phần *Giới thiệu bài học* còn có lưu ý thêm về thể loại, loại VB chính của các VB đọc để thực hiện yêu cầu cần đạt của bài học. GV nên tổ chức các hoạt động khởi động nhẹ nhàng và hấp dẫn để HS có thể vận dụng vốn sống, vốn hiểu biết sẵn có, sẵn sàng tiếp cận tri thức mới được gợi ra từ phần mở đầu của bài học. Phần *Tri thức ngữ văn*, tuy trong SHS được đặt trong phần *Đọc* vì nó chủ yếu cung cấp công cụ cho đọc, nhưng vì được dạy học ngay sau phần *Giới thiệu bài học* và liên quan đến việc hình thành kiến thức lí thuyết cho HS nên GV tổ chức dạy học *Tri thức ngữ văn* ở mục a này để sang mục b chỉ tập trung vào tổ chức dạy học đọc VB cụ thể.

b. Tổ chức hoạt động dạy học đọc VB

Như đã nêu trên, hoạt động đọc được thiết kế với 3 bước: trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc. GV cần chú ý đến cả 3 bước này. *Trước khi đọc* có mục tiêu khởi động, chuẩn bị tâm thế cho người học. Vì thế, GV cần khơi gợi để HS huy động hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm, cảm xúc nhằm chuẩn bị tiếp cận VB đọc với tư cách một người đọc chủ động và tích cực. Như vậy, ngoài việc trang bị cho HS các khái niệm công cụ để đọc hiểu VB theo mô hình thể loại, loại VB như đã nói ở trên, GV còn cần "kích hoạt" đối tượng tiếp nhận để HS đọc hiểu VB trên nền tảng hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm, cảm xúc của chính các em.

Trong khi đọc có những gợi ý về chiến lược đọc, được đặt trong các thẻ ở bên phải VB đọc, HS cần được hướng dẫn và chuẩn bị trước khi học trên lớp. GV cần có những lưu ý để HS quan tâm tới các chiến lược đọc này khi tự đọc thầm VB hay trong khi nghe GV hoặc bạn đọc thành tiếng, đọc mẫu trên lớp. Phần lớn các câu hỏi *Trong khi đọc* không yêu cầu HS phải dừng lại để trả lời mà chỉ là những lưu ý, chỉ dẫn để hỗ trợ HS trong quá trình đọc. GV nên làm mẫu cho HS để các em hiểu được trong quá trình đọc, các kiểu câu hỏi *Trong khi đọc* như suy luận, hình dung, tưởng tượng, dự đoán,... có tác dụng hỗ trợ như thế nào cho người đọc. Chẳng hạn, suy luận là suy đoán về điều mà tác giả không thể hiện trực tiếp trên VB. Kỹ năng này giúp người đọc nhìn sâu hơn vào suy nghĩ, hành động của nhân vật, kết nối được các sự việc, chi tiết trong VB, nhờ đó hiểu sâu sắc hơn nội dung và thông điệp của VB. GV hướng dẫn HS kết nối hiểu biết, trải nghiệm của chính mình với suy nghĩ, hành động của nhân vật, các sự việc, chi tiết trong khi đọc để hiểu được ẩn ý của tác giả. Hình dung, tưởng tượng là "vẽ" trong

đầu hình ảnh về nhân vật, sự kiện, bối cảnh,... xuất hiện trong VB đọc. Kỹ năng này giúp người đọc hiểu và ghi nhớ các nhân vật, sự việc, chi tiết trong quá trình đọc. GV hướng dẫn HS sử dụng các chi tiết từ VB đồng thời sử dụng những trải nghiệm của chính mình để tạo ra các hình ảnh trong đầu. Dự đoán là đoán trước điều có thể xảy ra tiếp theo trong VB. Kỹ năng này giúp người đọc tham gia chủ động vào câu chuyện và phát triển kỹ năng suy đoán, làm cho việc đọc trở nên hấp dẫn và thú vị hơn. Trong quá trình đọc, những dự đoán ban đầu có thể được điều chỉnh khi người đọc có thêm thông tin. GV hướng dẫn HS dựa vào các dữ liệu trong VB như cách miêu tả bối cảnh và nhân vật, các sự việc đã xảy ra cho đến lúc dự đoán,... và hiểu biết, trải nghiệm của chính người đọc để suy đoán các sự kiện tiếp theo trong VB. Dựa vào nhan đề và tranh ảnh minh họa để suy đoán nội dung của VB cũng là một chiến lược gắn gũi với dự đoán.

Nếu HS đọc trước VB ở nhà thì chiến lược dự đoán được áp dụng cho lần đọc đầu tiên đó. Tuy vậy, ở lớp GV vẫn có thể yêu cầu HS chia sẻ xem các em đã dự đoán như thế nào. Có những câu hỏi hay yêu cầu trong khi đọc HS chỉ cần chú ý để tăng thêm hiệu quả đọc hiểu (như câu hỏi hay yêu cầu thuộc chiến lược hình dung, tưởng tượng, suy luận, theo dõi,...). Nhưng cũng có những câu hỏi, yêu cầu trong khi đọc HS có thể dừng lại và chia sẻ câu trả lời hay phản hồi (như chiến lược dự đoán). Trong khi đọc mẫu hay trong khi HS đọc thành tiếng, thỉnh thoảng GV có thể diễn giải lại cho HS nghe những gì diễn ra trong đầu với tư cách một người đọc có kinh nghiệm khi gặp những câu hỏi *Trong khi đọc*. Cùng với hoạt động trong khi đọc, GV cần hướng dẫn để HS có kỹ năng chủ động tìm hiểu các từ ngữ đã được chú thích hoặc tự tìm hiểu thêm những từ ngữ mới, khó trong VB.

Hệ thống câu hỏi *Sau khi đọc* bám sát yêu cầu cần đạt của bài học. Cần nhấn mạnh, các câu hỏi *Sau khi đọc* chú ý khai thác những đặc điểm của VB xét về mặt thể loại, loại VB để thông qua việc đọc hiểu một VB cụ thể, HS từng bước hình thành và phát triển kỹ năng đọc các VB khác cùng thể loại, loại VB. HS cần đọc những câu hỏi này và chuẩn bị bài trước khi học trên lớp. Trên cơ sở hệ thống câu hỏi của SHS, GV có thể sắp xếp lại các câu hỏi hay bổ sung, sáng tạo các câu hỏi khác nhằm bảo đảm hoạt động đọc hiểu thêm hiệu quả, nhưng không làm tăng áp lực lên HS và không đi chệch yêu cầu cần đạt của bài học.

c. Tổ chức hoạt động dạy học thực hành tiếng Việt

Thực hành tiếng Việt được sắp xếp ngay sau hoạt động đọc VB và viết kết nối với đọc. Mục tiêu của hoạt động thực hành tiếng Việt là dùng những kiến thức về tiếng Việt được hình thành trong bài học hoặc đã học trước đó để tìm hiểu, khám phá các đặc điểm ngôn ngữ, nhất là những điểm đặc sắc trong một VB, nhờ thế HS có thể hiểu VB đã đọc một cách sâu sắc hơn, từ đó vận dụng để đọc những VB khác. Ngoài ngữ liệu đã được dẫn trong hệ thống bài tập *Thực hành tiếng Việt*, GV có thể khai thác thêm các ngữ liệu khác được lấy từ bài đọc để HS có thêm cơ hội tìm hiểu và học hỏi cách sử

dụng ngôn ngữ trong VB. GV cần lưu ý bảo đảm phương châm dạy học ngôn ngữ qua ngữ cảnh để HS nâng cao kĩ năng sử dụng tiếng Việt, không dạy học tiếng Việt chỉ nhằm đến mục tiêu giúp HS nắm được kiến thức về tiếng Việt. Tuy kiến thức tiếng Việt mới gắn với từng bài được trình bày trong mục *Tri thức ngữ văn*, nhưng chỉ yêu cầu HS đọc trước toàn bộ ở nhà. Còn ở lớp thì trong hoạt động *Khám phá tri thức ngữ văn*, GV chưa cung cấp kiến thức tiếng Việt mà chỉ cung cấp các kiến thức về thể loại, loại VB để HS có kĩ năng đọc VB theo thể loại, loại VB. Kiến thức được dạy học theo nguyên tắc *cần ở đâu dạy ở đó*; không dạy tất cả kiến thức một lần cho toàn bài học lớn. Nói cách khác, các kiến thức được chọn lựa để cung cấp cho HS ở từng thời điểm trong quá trình dạy học. Chẳng hạn, ở bài 1. *Tôi và các bạn*, HS cần được cung cấp kiến thức về truyện, truyện đồng thoại, nhân vật, ngôi kể,... trước khi đọc *Bài học đường đời đầu tiên*. Nhưng kiến thức về từ đơn và từ phức thì các em sẽ được học ngay trước khi thực hành về từ đơn, từ phức.

d. Tổ chức hoạt động dạy học viết

GV cần hướng dẫn HS hiểu rõ các yêu cầu cụ thể đối với mỗi kiểu bài viết cũng như quy trình viết để chủ động thực hành và phát triển năng lực viết. Trong khi hướng dẫn HS viết bài, GV cần có những hoạt động phù hợp để huy động được hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm và khơi gợi được hứng thú, cảm xúc của HS để các em có được những bài viết vừa đáp ứng được yêu cầu về kiểu VB viết vừa có tính sáng tạo. Việc hướng dẫn HS tự kiểm soát, chỉnh sửa, nâng cấp bài viết rất quan trọng. Nên khuyến khích HS trao đổi và chia sẻ thông tin, ý tưởng trong quá trình chuẩn bị nội dung viết và chỉnh sửa bài viết. Ngoài bài viết tham khảo trong SHS, GV có thể sử dụng thêm các ngữ liệu khác minh họa cho các kiểu bài viết và quy trình viết.

e. Tổ chức hoạt động dạy học nói và nghe

Việc tổ chức hoạt động nói và nghe trên lớp nên linh hoạt, khuyến khích HS chủ động, tự tin khi trình bày, trao đổi thông tin. Nên tăng cường các hoạt động tương tác khi nói và nghe, tạo cơ hội cho nhiều HS được trình bày, trao đổi trong nhóm và trước lớp. Có thể cho HS chia thành các nhóm và không một quan điểm, một giải pháp để các em tranh luận, qua đó tán thành “mài sắc” công cụ ngôn ngữ và tư duy. Chú ý sử dụng thêm các phương tiện phi ngôn ngữ như số liệu, biểu đồ, hình ảnh, âm thanh,... để hỗ trợ trong quá trình trình bày.

f. Hướng dẫn HS tự học phần *Củng cố, mở rộng và Thực hành đọc*

Phần *Củng cố, mở rộng và Thực hành đọc* được thiết kế để HS tự học ngoài giờ lên lớp. GV dựa trên yêu cầu cần đạt của bài học để hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động này và cũng có thể bổ sung các bài tập, câu hỏi, ngữ liệu để tăng cường hoạt động thực hành, tự học của HS.

g. Tổ chức dự án học tập liên môn (giữa môn *Ngữ văn* và một số môn học khác)

Hoạt động học tập môn *Ngữ văn* theo hình thức dự án là cơ hội để GV và HS sáng tạo trong các hoạt động tích hợp: viết, vẽ, trình bày,... Trong *Ngữ văn 6*, cốt lõi của dự án

học tập chính là hoạt động đọc sách. Từ việc khuyến khích, tổ chức, hướng dẫn HS đọc mở rộng trên cơ sở các chủ đề và thể loại, loại VB của *Ngữ văn 6*, GV môn Ngữ văn cần phối hợp với GV các môn học và hoạt động giáo dục khác như: Mỹ thuật, Âm nhạc, Hoạt động trải nghiệm,... để có thể tổ chức cho HS xây dựng các sản phẩm sáng tạo từ hoạt động đọc. Có thể phối hợp giữa các khối, lớp khi mở rộng quy mô và hình thức của dự án trong trường học.